TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2020/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng V, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: K1/68B khu phố T B, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hùng C, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1970; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2004; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng D, sinh năm 1999, có 01 con ruột sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Phan Văn M, sinh năm 1995; thường trú: Số 258 ấp C N, xã B M, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: KDC Đ A, khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1965; thường trú: Ấp S, xã A Ph, huyện L Th, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Ông Lê Tấn H, sinh năm 1980; thường trú: Ấp S, xã A Ph, huyện L Th, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3. Ông Thạch Văn T, sinh năm 1979; thường trú: Ấp B S, xã Đ X, huyện D H, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Tổ B, ấp Đ M, xã L Ph, huyện L Th, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

4. Bà Lê Kim H, sinh năm 1977; thường trú: Số 43/144 khu phố B, phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2019, Đỗ Hoàng V và người bạn tên Trương Mạnh T rủ nhau đi câu trộm cá của khu công nghiệp T Đ H B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khi đang câu thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ V và T, sau đó cho V về lấy tiền đóng phạt nên V đi bộ đường tắt về hướng vườn tràm bên hông nhà máy xử lý nước thải thuộc khu công nghiệp T Đ H B. Lúc này, V nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60L4-0876 của ông Phan Văn M đang dựng trong vườn tràm không có người trông coi và không khóa cổ xe nên V đi lại tiếp cận và rút dây điện của ổ khóa xe ra rồi nổ máy chạy về nhà tại tổ BT, khu phố B, phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, V tháo biển số 60L4-0876 thay vào biển số 60X04080 (biển số của xe Max màu đỏ của bà Lê Kim H, biển số xe có sẵn trong nhà), còn biển số 60L4-0876 V mang đi vứt tại hồ cá MBC, đường H Đ, tổ CL, khu phố N, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai (hiện không thu hồi được biển số). Đến khoảng 01 giờ ngày 10/12/2019, Công an phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai kiểm tra nhân khẩu tại nhà không số thuộc tổ BT, khu phố B, phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện xe nhãn hiệu Wave, biển số 60L4-0876. Tại đây, Công an yêu cầu V xuất trình giấy tờ, V không xuất trình được giấy tờ nên mời V về trụ sở Công an phường làm việc. Qua làm việc, V khai nhận đã trộm xe tại địa bàn khu công nghiệp T Đ H B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Công an phường T V chuyển giao V đến Công an Đồn khu công nghiệp T Đ H theo thẩm quyền. Công an Đồn khu công nghiệp T Đ H lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Surikesbest kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 60X7-4080.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 294/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố D A, tỉnh Bình Dương: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Surikesbest kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: NJ11001697423, số máy: FMH0169615, không biển số có trị giá trị 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 294/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Đỗ Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Surikesbest kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: NJ11001697423, số máy: FMH0169615 đã thu hồi trả lại cho ông Phan Văn M và đối với biển số 60X7-4080 đã thu hồi trả lại cho bà Lê Thị H.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Phan Văn M, bị hại M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, do bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2019 tại vườn tràm bên hông nhà máy xử lý nước thải thuộc khu công nghiệp T Đ H B, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Đỗ Hoàng V đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Surikesbest kiểu dáng Wave màu danh, biển số 60L4-0876 của ông Phan Văn M có trị giá 3.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Đỗ Hoàng V đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 3.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Đỗ Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Surikesbest kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: NJ11001697423, số máy: FMH0169615 đã thu hồi trả lại cho ông Phan Văn M và đối với biển số 60X7-4080 đã thu hồi trả lại cho bà Lê Thị H nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Phan Văn M, bị hại M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đỗ Hoàng V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHẢN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA